TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 10- 12- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Bà Dương Thị Được

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hoài Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T- Sinh năm: 1980 tại Bà Rịa- Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Tổ 1 ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Văn B- sinh năm 1954 và mẹ Cao Thị L - sinh năm: 1956; vợ Nguyễn Thị Lệ T- sinh năm: 1983 và 02 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 7 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại*****:** Điện lực Đ- Công ty Điện lực Bà Rịa- Vũng Tàu

Trụ sở: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ (Khu hành chính huyện Đ) tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh S- Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền cho ông S: Ông Huỳnh Hữu L- Chức vụ: Phó giám đốc Điện lực (Có mặt)

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Duy K- sinh năm: 1973; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

- ***Người làm chứng***: Ông Lê Minh S- sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T trước đây là lao động thời vụ liên quan đến việc kéo, nối dây điện. Vào khoảng 11 giờ ngày 24/07/2024, T mặc bộ đồ bảo hộ lao động màu cam (loại đồ giống như đồ của Điện lực) và đem theo một số công cụ, đồ vật như: kìm, búa, bao tay, dây đeo mà T đã mượn của anh Nguyễn Duy K trước đó rồi điều khiển xe mô tô biển số: 55P3-3986 đi dạo tại các tuyến đường nông thôn thuộc xã P, huyện Đ để tìm các trụ điện có dây đồng tiếp địa. Khi đi đến đoạn đường nông thôn thuộc xã P, huyện Đ, T thấy ít người qua lại và quan sát trên một số trụ điện hạ thế, trung thế có dây đồng tiếp địa của Điện lực huyện Đ nối xuống đất nên T sử dụng một cây sắt nhỏ rồi luồn vào lòng trụ điện để móc sợi dây đồng ra ngoài thông qua lỗ nhỏ (dùng để gác cây sắt cho thợ điện leo lên trụ điện) ở dưới chân trụ. Sau khi móc được dây đồng ra, T sử dụng kìm cắt sợi dây đồng ở dưới chân trụ, rồi sử dụng các cây sắt hình trụ mang theo, đeo dây bảo hộ, mang găng tay cao su, đội nón bảo hộ lao động màu cam rồi leo lên phía đầu trụ điện và thực hiện việc cắt dây điện đồng tiếp địa ở đầu trụ. Tiếp đến, T đi xuống đất và kéo dây điện ra từ dưới chân trụ điện, kéo tới đâu T cuốn dây điện đồng theo từng cuộn nhỏ để thuận lợi trong việc cất giấu và di chuyển. Tại đây, T đã cắt trộm dây điện ở 08 (tám) cây trụ điện. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi đang chở số dây điện trên đi tiêu thụ thì T bị Công an xã P kiểm tra, phát hiện. Qua làm việc, Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Đ kết luận: 09 (chín) đoạn dây đồng, trong đó mỗi dây gồm (07) sợi nhỏ hợp thành, có tổng trọng lượng 14,2 kilogam giá trị là 2.343.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng*).

*** Về vật chứng thu giữ và xử lý:**

- 09 (chín) đoạn dây đồng trần M25mm^2, mỗi dây gồm 07 (bảy) sợi, có tổng trọng lượng: 14,2kg. Quá trình điều tra xác định (chín) đoạn dây đồng trần M25mm2, mỗi dây gồm 07 (bảy) sợi trên là tài sản thuộc quản lý của điện lực Đất Đỏ. Ngày 17/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả (chín) đoạn dây đồng trần M25mm2, mỗi dây gồm 07 (bảy) sợi trên cho Điện lực Đ.

- 01 (một) Điện thoại di động Iphone 6 màu trắng, imei: 355733078624746, gắn sim số: 0933513833, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe môtô Honda Wave màu đỏ-đen, BKS 55P3-3986, số máy: HC12E2179466, số khung: RLHHC12358Y433141 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do ông Trần Khương H đứng tên, đăng ký ngày 23/4/2009, ông H bị mất trộm chiếc xe trên vào tháng 5/2009 và không trình báo sự việc. Công an Quận Tân Phú không tiếp nhận thụ lý vụ việc nào liên quan đến chiếc xe trên và vụ việc đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để xác minh, làm rõ nguồn gốc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển các vật chứng liên quan đến vụ án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ lưu giữ chờ xử lý gồm:

- 01 (một) bao tải màu xanh.

- 01 (một) kìm kẹp mỏ vịt bằng sắt dài 30cm, tay cầm có bao vỏ nhựa màu xanh.

- 01 (một) cái búa dài 35cm, có đầu bằng sắt, cán bằng gỗ dài 29cm.

- 01 (một) cái kìm dài 22cm, có tay cầm bao vỏ nhựa màu đen.

- 01 (một) đôi bao tay nhựa màu đỏ-đen.

- 23 (hai mươi ba) cây sắt hình trụ dài 25cm, có một đầu lục giác, đuôi có ren

- 01 (một) dây đeo vải dù loại dây chuyên sử dụng cho thợ điện.

- 01 (một) nón bảo hộ lao động màu vàng.

- 01 (một) sợi dây kim loại dài 80cm.

- 01 (một) cái túi màu đen dài 40cm, rộng 20cm, cao 25cm.

- 01 (một) bộ đồ bảo hộ lao động màu cam.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Điện lực Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 09 (chín) đoạn dây đồng trần M25mm2, mỗi dây gồm 07 (bảy) sợi, có tổng trọng lượng: 14,2kg và số tiền bồi thường 4.700.000 đồng. Điện lực Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 64/CT- VKSĐĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội như sau:

- Về tội danh: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như cáo trạng nêu trên.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều

65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

- Bị hại: Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự thì không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy K có yêu cầu được nhận lại các tài sản đang tạm giữ thuộc quyền sở hữu của ông K vì khi cho bị cáo T mượn, không biết sử dụng vào mục đích phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội, đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát và hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định vụ án như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/07/2024, tại tuyến đường nông thôn thuộc xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Nguyễn Anh T đã có hành vi lén lút trộm cắp của Điện lực Đ 09 (chín) đoạn dây đồng (mỗi dây gồm (07) sợi nhỏ hợp thành) có tổng trọng lượng 14,2 kilogam với trị giá 2.343.000đồng (*Hai triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng*).

Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt áp dụng:*

Hành động phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an toàn tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của Điện lực Đ được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải có mức án thích hợp đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung chung cho toàn xã hội.

Song, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tài sản chiếm đoạt không lớn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn đồng thời có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo giáo dục đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Không có

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên được áp dụng b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã được nhận lại toàn bộ tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Xét, các tài sản đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ nêu trên là tài sản của ông Nguyễn Duy K. Ông K cho bị cáo mượn, không biết sử dụng vào mục đích phạm tội nên hoàn trả cho ông Khương.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Anh T 09 (*Chín*)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là **18** (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/12/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc

giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp, bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự năm 2019 thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả cho ông Nguyễn Duy K các tài sản bao gồm:

- 01 (một) bao tải màu xanh.
- 01 (một) kìm kẹp mỏ vịt bằng sắt dài 30cm, tay cầm có bao vỏ nhựa màu xanh.
- 01 (một) cái búa dài 35cm, có đầu bằng sắt, cán bằng gỗ dài 29cm.
- 01 (một) cái kìm dài 22cm, có tay cầm bao vỏ nhựa màu đen.
- 01 (một) đôi bao tay nhựa màu đỏ-đen.
- 23 (hai mươi ba) cây sắt hình trụ dài 25cm, có một đầu lục giác, đuôi có ren (đã cũ, đã qua sử dụng)
- 01 (một) dây đeo vải dù loại dây chuyên sử dụng cho thợ điện.
- 01 (một) nón bảo hộ lao động màu vàng.
- 01 (một) sợi dây kim loại dài 80cm.
- 01 (một) cái túi màu đen dài 40cm, rộng 20cm, cao 25cm.
- 01 (một) bộ đồ bảo hộ lao động màu cam.

(*Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 14/BB ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu*).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 336 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền làm đơn kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp thì có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-12-2024).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền